TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2026/DS-ST
Ngày: 29/01/2026
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Doãn Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Rỹ

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Hồng Đào - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Dịu Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 698/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 722/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 113/2026/QĐST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Duy Tr, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Số 301 TTV, phường PĐ, Thành phố Hồ Chí Minh;

2. Bị đơn: Ông Phan Lương Trường S, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 3153/5 PTH, phường BĐ, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/11/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Bùi Duy Tr trình bày:

Vào khoảng cuối tháng 10 năm 2022, ông Phan Lương Trường S có vay của ông Bùi Duy Tr số tiền 397.000.000 (Ba trăm chín mươi bảy triệu) đồng. Các bên

có lập Hợp đồng vay tiền số 007127, quyển số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Quận 8 ngày 27/10/2022; thời hạn vay 06 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng); việc trả tiền lãi tự thỏa thuận. Đến hạn trả tiền nhưng ông S không trả tiền nợ gốc cũng như lãi như thỏa thuận cho ông Tr.

Nay, ông Bùi Duy Tr yêu cầu Tòa án buộc ông Phan Lương Trường S phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 397.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày 27/10/2022 đến ngày 27/10/2025 số tiền là 119.099.988 đồng. Tổng cộng là 516.099.988 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ông Tr xác nhận số tiền cho ông Phan Lương Trường S vay là tiền riêng của ông không liên quan đến người khác và ông chỉ yêu cầu một mình ông S có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu thêm người nào khác liên đới chịu trách nhiệm trả nợ chung với ông S.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Phan Lương Trường S đến Tòa án để tự khai, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng ông S vẫn vắng mặt không lý do chính đáng. Ông S không có bản trình bày lời khai của mình về vụ án cũng như Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó Tòa án không thể thu thập được lời khai của ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư trú tại phường BĐ (Phường L, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thời hạn tố tụng: Thời hạn chuẩn bị xét xử đúng theo quy định của pháp luật.

Về người tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Về thu thập chứng cứ: Thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Hợp đồng vay tiền vào các ngày 27/10/2022 tại Văn phòng Công chứng Quận 8 giữa bên cho vay ông Bùi Duy Tr và bên vay ông Phan Lương Trường S có cơ sở xác định ông S có vay của ông Tr số tiền 397.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất và thời hạn do hai bên tự thỏa thuận theo quy định của pháp luật. Hợp đồng vay tiền ký kết giữa các bên đảm bảo về mặt hình thức và nội dung theo quy định nên phát sinh hiệu lực theo Điều 401 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên phải có trách nhiệm với hợp đồng đã ký kết. Thời hạn trả nợ đã đến hạn từ ngày 27/04/2023 nhưng bị đơn không thực hiện đúng theo thỏa thuận. Ông Phan Lương Trường S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho ông Bùi Duy Tr. Do đó, ông Tr buộc ông Phan Lương Trường S phải thanh toán ngay tổng số tiền 516.099.988 đồng trong đó gốc 397.000.000 đồng, lãi tính từ ngày 27/10/2022 đến ngày 27/10/2025 là 119.099.988 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên có cơ sở chấp nhận. Do đó, Áp dụng Điều 21, Điều 26, Điều 35, Điều 91, Điều 147, Điều 217, Điều 227, Điều 228

BLTTDS 2015; Áp dụng Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Duy Tr.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét, đơn khởi kiện của ông Bùi Duy Tr và tài liệu kèm theo, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản. Do bị đơn cư ngụ tại phường BĐ (Phường L, Quận H cũ), Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 10 (Tòa án nhân dân Quận 8 cũ), Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn ông Bùi Duy Tr đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

- Bị đơn – ông Phan Lương Trường S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Xét, ông Bùi Duy Tr yêu cầu ông Phan Lương Trường S phải thanh toán số tiền là 516.099.988 (Năm trăm mười sáu triệu không trăm chín mươi chín ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng, bao gồm: nợ gốc là 397.000.000đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày 27/10/2022 đến ngày 27/10/2025 là 119.099.988 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay ông S không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ, mặc dù đã được Tòa án thực hiện các thủ tục tống đạt hợp lệ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ, yêu cầu của phía nguyên đơn để xem xét giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào Hợp đồng vay tiền số 007127, quyển số 10/2022 TP/CC-SCC/HĐGD tại Văn phòng Công chứng Quận 8 ngày 27/10/2022 ký giữa ông Bùi Duy Tr và ông Phan Lương Trường S có thể hiện nội dung về số tiền vay là 397.000.000 đồng, thời hạn là 06 tháng kể từ ngày 27/10/2022 đến ngày 27/04/2023. Xét nội dung thỏa thuận nêu trên thì đây giao

dịch dân sự do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Nội dung của các tài liệu này cũng phù hợp với lời trình bày của ông Tr. Từ khi ký kết hợp đồng đến nay ông S không trả khoản tiền gốc và khoản lãi nào cho ông Tr. Đến nay đã hết thời hạn thanh toán (ngày 27/04/2023) mà bị đơn vẫn không trả tiền như thỏa thuận. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án ông S cũng không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp chứng cứ về việc đã trả hết số tiền nợ cho ông Tr. Do đó, yêu cầu của ông Tr buộc ông S trả số tiền nợ gốc 397.000.000 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Đối với yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 10%/năm, tính từ ngày 27/10/2022 đến ngày 27/10/2025 số tiền là 119.099.988 đồng của nguyên đơn.

Tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"1....Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không dược vượt quá 20%/năm...2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 tại thời điểm trả nợ"*

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại Hợp đồng vay tiền ký kết giữa ông Tr và ông S có thỏa thuận việc trả lãi nhưng không thỏa thuận mức lãi suất cụ thể. Bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ gốc đối với nguyên đơn. Theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì mức lãi suất được tính là 10%/năm. Do đó, số tiền lãi ông S phải trả cho ông Tr được tính như sau: Bị đơn đã vi phạm thời hạn trả nợ gốc từ ngày 27/01/2022 nên thời gian trả lãi tính từ ngày 27/01/2022 đến ngày 29/01/2026 (tính tròn là 04 năm), lãi suất là 10%/năm (tương đương 0.83%/tháng) = 397.000.000 đồng x 10% x 04 năm = 158.800.000đồng. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi tính từ ngày 27/01/2022 đến ngày 27/10/2025 với số tiền lãi là 119.099.988 đồng là có cơ sở và có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ông Tr xác nhận số tiền cho ông S vay là tiền riêng của ông Tr không liên quan đến người khác và ông chỉ yêu cầu một mình ông S có nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu ai khác liên đới cùng ông S trả nợ. Do đó, ông Phan Lương Trường S phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Bùi Duy Tr tổng số tiền gốc và lãi tính từ ngày 27/01/2022 đến ngày 27/10/2025 là 516.099.988 đồng, thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn ông Bùi Duy Tr được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Lương Trường S phải chịu án phí trên số nợ phải thanh toán là 516.099.988 đồng x 5% = 24.644.000 đồng

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Điều 357; Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Duy Tr.

Buộc ông Phan Lương Trường S có nghĩa vụ thanh toán cho ông Bùi Duy Tr số tiền là 516.099.988 (Năm trăm mười sáu triệu không trăm chín mươi chín ngàn chín trăm tám mươi tám) đồng, bao gồm: nợ gốc là 397.000.000 đồng và tiền lãi là 119.099.988 đồng. Thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 24.644.000 (Hai mươi bốn triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng ông Phan Lương Trường S phải chịu, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông Bùi Duy Tr được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.312.472 (Mười hai triệu ba trăm mười hai ngàn bốn trăm bảy mươi hai) đồng đã nộp theo biên lai BLTU/23P số 0030902 ngày 03/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV10;
- THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

Doãn Thị Nga